TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/KDTM-ST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Phong

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 685/2018/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 739/2018/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D; địa chỉ trụ sở: Phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Phú; nơi cư trú: Đường H, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-GĐ ngày 16 tháng 02 năm 2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B; địa chỉ trụ sở: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị Lan là người đại diện

theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Thế H; nơi cư trú: Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, không có lý do.

Bà Nguyễn Thị Thanh H; nơi cư trú: Tập thể công nhân X, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27 tháng 7 năm 2011, Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần D tại Hải Phòng, nay chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D chi nhánh Hải Phòng (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B (gọi tắt là Công ty B) có ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0221/2011/HĐTD/GPB-HP, với nội dung: Ngân hàng cho bên vay thường xuyên theo mức dư nợ tối đa với với số tiền là: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Thời hạn vay: Theo từng khế ước nhận nợ, cụ thể và mỗi khế ước nhận nợ không quá 05 tháng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay 12 tháng, từ ngày 27 tháng 7 năm 2011 đến ngày 27 tháng 7 năm 2012. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần, bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân/điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ/cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm: Toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại số Đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885101 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008 cho ông Phạm Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh H. Chi tiết về việc thế chấp tài sản được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp số 0220/HĐTC/GPB-HP ngày 27 tháng 7 năm 2011 và các phụ lục hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với Công ty B và bên thứ ba là ông Phạm Thế H cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thanh H. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay theo Khế ước nhận nợ số 0221.01/2011/KUNN/GPB-HP ngày 29 tháng 7 năm 2011 như sau:

Số tiền vay: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Thời hạn vay: 05

tháng, từ ngày 29 tháng 7 năm 2011 đến ngày 29 tháng 12 năm 2011. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 29 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 22,5 %/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ/hoặc cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua thép. Hình thức giải ngân: Chuyển khoản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Trả nợ gốc: Gốc trả linh hoạt. Trả nợ lãi: Lãi trả vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế, ngày trả lãi đầu tiên 15 tháng 08 năm 2011. Ngày trả nợ gốc cuối cùng ngày 29 tháng 12 năm 2011.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ trên, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, ngày 15 tháng 12 năm 2011 khoản vay chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 09 tháng 4 năm 2018, Công ty B còn nợ Ngân hàng chi nhánh Hải Phòng số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng; nợ lãi: 3.363.920.135 đồng; tổng cộng là 4.863.920.135 đồng.

Kể từ khi Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng chi nhánh Hải Phòng liên tục gửi công văn đôn đốc nợ vào các ngày 30 tháng 11 năm 2011, 30 tháng 12 năm 2011, 09 tháng 02 năm 2012, 11 tháng 01 năm 2013 nhưng đến nay phía Công ty B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại bợp đồng tín dụng của bên vay đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 theo Hợp đồng tín dụng số 0221/2011/HĐTD-GPBHP ngày 27 tháng 7 năm 2011 và Khế ước nhận nợ số 0221.01/2011/KUNN/GPB-HP ngày 29 tháng 7 năm 2011, bao gồm: Tổng nợ gốc: 1.500.000.000 đồng; lãi trong hạn là 21.186.105 đồng; lãi quá hạn là: 3.673.655.389 đồng. Tổng cộng là: 5.194.841.494 đồng (năm tỷ một trăm chín mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm chín tư) đồng và tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B chưa thanh toán hoặc không thanh toán được khoản nợ nêu trên, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng được Uỷ ban nhân

dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885101 ngày 16 tháng 01 năm 2008 cho ông Phạm Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp số 0220/2011/HĐTC/GPB-HP ký ngày 27 tháng 7 năm 2011, số công chứng 509.NK/11.TCTS tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, không tiến hành được việc lấy lời khai của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nội dung nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị Lan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các điều 280, 281, 285, 286, 290, 302, 305, 342, 343, 388, 389, 401, 471, 474, 715 của Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 5.194.841.494 đồng, trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 21.186.105 đồng, nợ lãi quá hạn 3.673.655.389 đồng

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B tiếp tục phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc tính từ ngày 24/11/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B chưa thanh toán hoặc không thanh toán được khoản nợ nêu trên, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng được Uỷ ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885101 ngày 16 tháng 01 năm 2008 cho ông Phạm Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp số 0220/2011/HĐTC/GPB-HP ký ngày 27 tháng 7 năm 2011, số công chứng 509.NK/11.TCTS tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật áp dụng:

[1] Hợp đồng tín dụng số 0221/2011/HĐTD/GPB-HP ngày 27 tháng 7 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B được ký kết, thực hiện

trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 khi giải quyết tranh chấp áp dụng Bộ luật Dân sự 2005.

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2] Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B với mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B có địa chỉ trụ sở tại: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, nên theo quy định của khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[3] Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 18 tháng 10 năm 2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 685/2018/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 739/2018/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2018 cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Hợp đồng tín dụng số 0221/2011/HĐTD/GPB-HP Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[6] Thực hiện hợp đồng tín dụng số 0221/2011/HĐTD/GPB-HP ký ngày 27 tháng 7 năm 2011, trên cơ sở đề nghị của bị đơn Công ty B và các tài liệu mà bị đơn gửi kèm theo cho nguyên đơn gồm: Hợp đồng mua bán số 02072011/HĐMB/TNP-BS ngày 02 tháng 7 năm 2011, Hóa đơn giá trị gia tăng

ngày 22 tháng 7 năm 2011, Bản đối chiếu công nợ ngày 29 tháng 7 năm 2011; bằng Ủy nhiệm chi ngày 29 tháng 7 năm 2011, Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay theo Khế ước nhận nợ số 0221.01/2011/KUNN/GPB-HP ngày 29 tháng 7 năm 2011. Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua thép. Hình thức giải ngân: Chuyển khoản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiên Nam Phú số tài khoản 1603.1485.1011.396.

[8] Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, ngày 15 tháng 12 năm 2011, khoản vay chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã liên tục gửi công văn đôn đốc nợ vào các ngày 30 tháng 11 năm 2011, 30 tháng 12 năm 2011, 09 tháng 02 năm 2012, 11 tháng 01 năm 2013 nhưng đến nay phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

[9] Trong các ngày 15 tháng 8 năm 2016 và ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại các buổi làm việc giữa nguyên đơn và bị đơn đều đã xác nhận khoản vay trên là đúng, bị đơn xác nhận có trách nhiệm trả cho nguyên đơn và có nêu hiện tại phía bị đơn hiện nay tình hình kinh tế khó khăn, đề nghị nguyên đơn kéo dài thời gian để bị đơn thu xếp nhưng cho đến nay phía bị đơn vẫn không thực hiện như cam kết tại các buổi làm việc như nội dung nêu trên. Như vậy việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng của Công ty B đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng. Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Ngân hàng đề nghị Toà án buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0221/2011/HĐTD-GPBHP ngày 27/07/2011 và Khế ước nhận nợ số 0221.01/2011/KUNN/GPB-HP ngày 29/07/2011 được tính đến ngày xét xử 23/11/2018 theo bảng sao kê với số tiền là: 5.194.841.494 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là: 1.500.000.00 đồng, nợ lãi trong hạn là: 21.186.105 đồng, nợ lãi qúa hạn là: 3.673.655.389 đồng, là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[10] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Thương mại Xây dựng B phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/11/2018 là 5.194.841.494 (năm tỷ một trăm chín mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm chín tư) đồng, bao gồm số tiền nợ gốc: 1.500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 21.186.105 đồng, tiền lãi quá hạn là: 3.673.655.389 đồng.

[11] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với các khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày 24 tháng 11 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa

thuận trong hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

[13] Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[14] Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B chưa thanh toán hoặc không thanh toán được khoản nợ nêu trên, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng được Uỷ ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885101 ngày 16 tháng 01 năm 2008 cho ông Phạm Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp số 0220/2011/HĐTC/GPB-HP ký ngày 27 tháng 7 năm 2011, số công chứng 509.NK/11.TCTS tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

+ Về án phí:

[15] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải nộp 113.195.000 (một trăm mười ba triệu một trăm chín mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo:

[16] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 388, 389, 342, 355, 471, 473, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 5.194.841.494 đồng, trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 21.186.105 đồng, nợ lãi quá hạn 3.673.655.389 đồng

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B tiếp tục phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc tính từ ngày 24/11/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B chưa thanh toán hoặc không thanh toán được khoản nợ nêu trên, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng được Uỷ ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885101 ngày 16 tháng 01 năm 2008 cho ông Phạm Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp số 0220/2011/HĐTC/GPB-HP ký ngày 27 tháng 7 năm 2011, số công chứng 509.NK/11.TCTS tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B phải nộp 113.195.000 (một trăm mười ba triệu một trăm chín mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.423.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014759 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười